

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 3 - 2025

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Ninh.

2. Ông Hoàng Văn Bốn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án dân sự thụ lý số 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hứa Thùy D, sinh năm 1996.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993.

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ 1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Hứa Thùy D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/12/2018 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến tháng 11 năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn

bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi chửi nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế vợ chồng đã không còn quan tâm thăm hỏi gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T theo quy định pháp luật.

- Về con chung (con nuôi): Chị và anh Hoàng Văn T có 01 người con nuôi tên là Hoàng Huỳnh Đ, sinh ngày 19/02/2016. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Huỳnh Đ đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, đất đai chung và công nợ chung: Chị xác định không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Hứa Thùy D xác định anh Hoàng Văn T đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Hứa Thùy D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

*** Đối với bị đơn anh Hoàng Văn T:**

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/02/2025 và các văn bản tố tụng khác cho anh Hoàng Văn T biết, báo gọi anh T nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Tòa án đã phối hợp với đại diện thôn Đ 1, xã T trực tiếp đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú của anh T để lấy lời khai và làm việc nhưng anh T không có mặt tại gia đình. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn, xã) để trực tiếp thông báo về việc chị D gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị D với anh T, nhưng anh T cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Hoàng Văn T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Hoàng Huỳnh Đ, sinh ngày 19/02/2016 (là con nuôi của chị Hứa Thùy D và anh Hoàng Văn T): Cháu Đ trình bày khi bố mẹ cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ cháu là chị Hứa Thùy D. Cháu tự nguyện ở với mẹ của cháu và không bị ai ép buộc gì.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn Đ 1, xã T được cung cấp: Hiện nay anh Hoàng Văn T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên cư trú tại thôn Đ 1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh T và chị D được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống đến năm 2024 thì

anh T và chị D phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và chị D đưa con về bên nhà ngoại ở xã T, huyện H sinh sống từ đó cho đến nay. Đại diện thôn Đ 1, xã T xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2024 và các văn bản tố tụng của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị D và anh T, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tổng đạt trực tiếp cho anh T biết nội dung. Tuy nhiên do anh T thường xuyên đi làm vắng nhà nên đại diện chính quyền địa phương đã trực tiếp gọi điện thoại thông báo cho anh T biết và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Hứa Thùy D cung cấp cho Tòa án: Đơn khởi kiện; 01 Giấy trích lục kết hôn (bản sao); 01 Căn cước công dân mang tên Hứa Thùy D (bản sao); 01 Trích lục thay đổi, bổ sung hộ tịch (bản sao); 01 Giấy khai sinh (bản sao); 01 Trích lục khai sinh (bản sao); 01 Xác nhận thông tin về cư trú (bản chính); 01 Giấy chứng nhận và 01 biên bản giao nhận con nuôi (bản sao).

- Bị đơn anh Hoàng Văn T cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Hoàng Văn T đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh T đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Hứa Thùy D chấp hành các quy định pháp luật tốt; Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Hoàng Văn T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hứa Thùy D.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hứa Thùy D được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung (con nuôi): Giao cháu Hoàng Huỳnh Đ, sinh ngày 19/02/2016 cho chị Hứa Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hứa Thùy D và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Hứa Thùy D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Hoàng Văn T không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Hứa Thùy D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn T nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị Hứa Thùy D cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Hoàng Văn T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ 1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Văn T tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh T cư trú và chính quyền địa phương cung cấp thì anh Hoàng Văn T vẫn thường xuyên cư trú tại địa phương, hàng ngày anh T đi làm ít khi có mặt ở nhà. Trước khi chị D nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị D đã thông báo cho anh T biết việc chị D sẽ làm đơn ly hôn với anh T gửi Tòa án giải quyết, anh T biết nhưng nói không về Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Hứa Thùy D (vợ anh T) và chính quyền địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Hoàng Văn T đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thùy D và anh Hoàng Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/12/2018 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị D và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị D và anh T hạnh phúc đến tháng 11 năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên

cãi chửi nhau. Chị D xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D với anh T đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế chị D và anh T đã sống ly thân nhau không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thùy D và xử cho chị Hứa Thùy D được ly hôn với anh Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung (con nuôi): Chị Hứa Thùy D và anh Hoàng Văn T có 01 người con nuôi là cháu Hoàng Huỳnh Đ, sinh ngày 19/02/2016. Ly hôn chị Hứa Thùy D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Qua xác minh thì hiện nay cháu Đ đang ở cùng với chị D và do chị D chăm sóc, giáo dục; Cháu Đ có nguyện vọng được ở cùng với mẹ cháu là chị Hứa Thùy D. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Đ, qua xem xét ý kiến của chị Hứa Thùy D và căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu Đ vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với chị D. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho chị Hứa Thùy D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Huỳnh Đ. Anh Hoàng Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Hoàng Văn T không đến Tòa án làm việc nên không xác định được anh T có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hứa Thùy D không; Đồng thời chị Hứa Thùy D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Hứa Thùy D xác định không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Hứa Thùy D xác định không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hứa Thùy D phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Hoàng Văn T không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hứa Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hứa Thùy D được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung (con nuôi): Giao cháu Hoàng Huỳnh Đ, sinh ngày 19/02/2016 cho chị Hứa Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hứa Thùy D và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

+ Nguyên đơn: Chị Hứa Thùy D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002875 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia ngày 26/11/2024). Ghi nhận chị Hứa Thùy D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Bị đơn anh Hoàng Văn T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hứa Thùy D và anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Thành Long (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng